

Số: /QĐ-UBND

Cao Ngoc, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của  
“Tổ hòa giải điểm” tại Thôn Ngọc Thành, xã Cao Ngoc**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CAO NGỌC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật hòa giải cơ sở năm 2013;*

*Thực hiện Kế hoạch số: 51/KH- UBND ngày 13 tháng 5 năm 2024 của UBND xã Cao Ngoc về việc xây dựng Tổ “Hòa giải điểm” tại xã Cao Ngoc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của công chức Tư pháp- hộ tịch.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của “Tổ hòa giải điểm” tại Thôn Ngọc Thành, xã Cao Ngoc.

**Điều 2.** Quyết định có kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Công chức Tư pháp, Trưởng các ban ngành, Tổ hòa giải Thôn Ngọc Thành, xã Cao Ngoc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

Như Điều 3;

Phòng Tư pháp;

TT Đảng ủy, UBMTTQ, các đoàn thể xã;

CT, PCT UBND xã;

Tổ hòa giải điểm Thôn Ngọc Thành;

Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Hà**

## QUY CHẾ

### VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HÒA GIẢI ĐIỂM

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ - UBND ngày  
tháng năm 2024 của UBND xã Cao Ngọc)

#### Chương 1.

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh**

Quy chế này quy định về Tổ chức của Tổ hòa giải điểm; về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền lợi của các Tổ hòa giải, hòa giải viên và hoạt động hòa giải tại xóm, cụm dân cư; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong công tác hòa giải ở cơ sở;

Hòa giải viên trong quy chế này bao gồm những người làm công tác hòa giải ở cơ sở được quy định tại Luật hòa giải cơ sở về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở ngày 20/6/2013 và được Ủy ban nhân dân xã công nhận.

##### **Điều 2. Phạm vi, nguyên tắc hòa giải tại Tổ hòa giải**

Tổ hòa giải, hòa giải viên được tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật đối với những vụ việc vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ trong cộng đồng dân cư; đối với những tranh chấp không thuộc phạm vi hòa giải có thể ảnh hưởng đến trật tự an ninh ở địa phương, Tổ hòa giải, hòa giải viên có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân xã để xem xét, giải quyết;

Việc tiến hành hòa giải phải tuân theo các nguyên tắc, phương thức quy định tại Luật hòa giải cơ sở về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở, Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Thủ tướng chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở.

#### Chương 2.

#### TỔ HÒA GIẢI ĐIỂM

##### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

UBND xã Cao Ngọc có nhiệm vụ hướng dẫn cho Tổ về mặt tổ chức và chuyên môn.

Tổ hòa giải gồm 1 Tổ trưởng, 1 Tổ phó và 06 tổ viên.

Số lượng thành viên tổ hòa giải điểm: 08 thành viên.

Trong đó:

+ 01 Tổ trưởng: Là Trưởng ban công tác MTT

+ 01 Tổ phó: Là Trưởng thôn

+ 06 Tổ viên: Là chi hội trưởng các đoàn thể, chính trị trong thôn, người có uy tín.

## **Điều 4: Thẩm quyền và trách nhiệm của Tổ hòa giải**

### **1. Trách nhiệm của Tổ trưởng:**

- Chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của tổ;
- Xây dựng dự thảo quy chế hoạt động, kế hoạch hoạt động của tổ để thành viên thông qua;
- Tổ chức các hoạt động của tổ;
- Vận động nguồn lực cho tổ;
- Xây dựng hồ sơ quản lý thành viên;
- Báo cáo các hoạt động và báo cáo tài chính hàng tháng
- Đề xuất các hoạt động phù hợp với nhu cầu của thành viên.
- Báo cáo, đề xuất mong muốn và đề nghị của thành viên với lãnh đạo và ban ngành, đoàn thể địa phương.

### **2. Trách nhiệm của Tổ phó:**

- Thay mặt tổ trưởng giải quyết công việc khi được uỷ quyền.
- Cùng với tổ trưởng tổ chức các kỳ sinh hoạt.
- Giữ chức vụ kế toán lưu giữ sổ sách, các chứng từ có liên quan đến hoạt động.

### **3. Các thành viên của tổ:**

- Ghi chép biên bản các cuộc họp của tổ
- Theo dõi việc tham dự các buổi sinh hoạt và hoạt động khác của thành viên
- Lưu giữ toàn bộ sổ sách, chứng từ, báo cáo, tài liệu của tổ
- Tham gia sinh hoạt đầy đủ

## **Điều 5: Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của thành viên tổ hoà giải:**

### **1. Tiêu chuẩn**

Có phẩm chất đạo đức tốt, bản thân và gia đình nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hương ước của thôn.

Có uy tín với nhân dân nơi cư trú;

Có hiểu biết pháp luật, kiến thức xã hội, có khả năng thuyết phục, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật;

Có tinh thần trách nhiệm, tự nguyện, nhiệt tình tham gia công tác hòa giải ở cơ sở.

### **2. Nhiệm vụ**

- Trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của Hòa giải viên khi có sự phân công của Tổ trưởng Tổ hòa giải;

- Thông qua công tác hòa giải thực hiện tuyên truyền, giáo dục pháp luật; vận động nhân dân chấp hành pháp luật;

- Báo cáo kịp thời với Tổ hòa giải đối với những tranh chấp không thuộc phạm vi hòa giải có thể gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an ninh tại địa phương.

- Đề xuất với Tổ trưởng hoặc Công chức Tư pháp xã về các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở; thường xuyên trao đổi kinh nghiệm hòa giải với các hòa giải viên khác.

## **Điều 6. Tổ hòa giải và hòa giải viên có quyền**

Được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở do Ủy ban nhân dân các cấp hoặc cơ quan chuyên môn tổ chức;

Được cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết về pháp luật để phục vụ công tác

hòa giải ở cơ sở;

Được hưởng thù lao theo quy định.

### **Điều 7. Thủ tục công nhận, miễn nhiệm Tổ hòa giải, Tổ trưởng, Tổ phó và thành viên hòa giải**

Theo quy định của Luật Hoà giải và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **Chương 3.**

### **HOẠT ĐỘNG TỔ HÒA GIẢI ĐIỂM**

#### **Điều 8. Chế độ sinh hoạt và nguyên tắc làm việc**

Sinh hoạt định kỳ 1 quý sinh hoạt 1 lần. Nội dung sinh hoạt phải được tổ thống nhất và thông báo trước cho các thành viên.

Tổ hòa giải làm việc theo nguyên tắc dân chủ, tập thể bàn bạc thống nhất. Phân công người phụ trách từng khu vực dân cư trong địa bàn để kịp thời phát hiện, ngăn chặn các mâu thuẫn, xích mích và báo cáo với tổ trưởng những vụ việc phức tạp để đưa ra Tổ thảo luận, thống nhất biện pháp hòa giải;

Trong trường hợp thành viên của Tổ có liên quan đến vụ việc cần được hòa giải hoặc vì những lý do cá nhân khác mà không thể bảo đảm hòa giải được khách quan hoặc không đem lại kết quả thì thành viên đó không được tham gia hoà giải.

#### **Điều 9. Thời gian, địa điểm tiến hành hòa giải**

Việc hòa giải được tiến hành vào thời gian mà các đương sự yêu cầu hoặc theo sáng kiến của thành viên Tổ hòa giải. Hòa giải viên sắp xếp thời gian thuận lợi để các bên tranh chấp có thể tham gia đầy đủ;

Việc hòa giải có thể tiến hành ngay tại thời điểm xảy ra tranh chấp nếu thành viên Tổ hòa giải là người chứng kiến và xét thấy cần thiết hòa giải ngay.

Địa điểm hòa giải có thể tiến hành ngay tại nơi xảy ra tranh chấp, tại nhà văn hóa xóm hoặc tại nhà của một trong các bên tranh chấp hoặc tại nơi thường tổ chức họp nhân dân. Không hòa giải nơi tụ tập đông người, gây mất trật tự.

#### **Điều 10. Phương thức hòa giải**

##### **1. Bằng lời nói:**

Tùy từng trường hợp cụ thể, thành viên Tổ hòa giải có thể tiến hành việc hòa giải bằng cách gặp gỡ từng bên để thuyết phục rồi sau đó tổ chức cho các bên gặp nhau ở địa điểm thuận tiện hoặc có thể tổ chức cho 2 bên gặp nhau để thỏa thuận ngay từ đầu;

Sau khi tìm hiểu sự việc, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp, tham khảo ý kiến của cá nhân, cơ quan, tổ chức hữu quan lắng nghe ý kiến của các bên, thành viên Tổ hòa giải vận dụng những kiến thức pháp luật và hiểu biết về đạo lý để phân tích, thuyết phục các bên đạt được sự thỏa thuận phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội, phong tục tập quán tốt đẹp của nhân dân và động viên các bên tự nguyện thực hiện thỏa thuận đó.

#### **Điều 11. Biên bản hòa giải**

Biên bản hòa giải là việc ghi lại sự thỏa thuận của các bên, mang ý nghĩa đạo lý, danh dự và tạo nên sự ràng buộc về mặt đạo lý và tâm lý giữa các bên. Biên bản hòa giải phải có chữ ký của người tiến hành hòa giải và của các bên tranh chấp.

Biên bản hòa giải gồm những nội dung chủ yếu sau:

- Thời gian, địa điểm hòa giải;
- Thành phần tham dự: Hòa giải viên, các bên tranh chấp, người có liên quan, người được mời tham gia hòa giải;
- Tóm tắt nội dung sự việc tranh chấp, yêu cầu của các bên;
- Quá trình hòa giải: ý kiến của các bên tranh chấp, hướng hòa giải;
- Kết quả hòa giải.

Biên bản hòa giải phải được giao cho các bên tranh chấp, mỗi bên một bản.

#### **Điều 12. Hòa giải tranh chấp mà các bên ở các cụm dân cư khác nhau**

Khi các bên tranh chấp ở các nơi có Tổ hòa giải khác nhau, thì các Tổ hòa giải phải có sự phối hợp để cùng thực hiện việc hòa giải.

Việc phối hợp hòa giải do Tổ trưởng hoặc người được Tổ trưởng phân công thực hiện. Tổ viên cũng có thể chủ động phối hợp nhưng phải báo ngay với Tổ trưởng về sự phối hợp đó.

#### **Điều 13. Kết thúc hòa giải**

Việc hòa giải được kết thúc và được coi là hòa giải thành khi các bên đã đạt được thỏa thuận và tự nguyện thực hiện thỏa thuận đó

Trường hợp các bên đã đạt được thỏa thuận nhưng lại không tự nguyện thực hiện thỏa thuận thì thành viên Tổ hòa giải động viên, thuyết phục các bên thực hiện thỏa thuận và có thể đề nghị Thôn hoặc kiến nghị với Ủy ban nhân dân xã tạo điều kiện để các bên tự nguyện thực hiện thỏa thuận.

Việc hòa giải không thành khi các bên không thể đạt được thỏa thuận và việc tiếp tục hòa giải không thể đạt kết quả thì hoà viên của Tổ hòa giải hướng dẫn cho các bên làm thủ tục cần thiết, đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết.

Đối với tranh chấp phức tạp, mâu thuẫn giữa các bên gay gắt, có thể gây hậu quả ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trong địa bàn dân cư, thì thành viên Tổ hòa giải kịp thời báo cáo cho Tổ trưởng giải đề kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp giải quyết.

#### **Điều 14. Ghi chép sổ sách về công tác hòa giải**

Các vụ việc hòa giải đều phải mở sổ ghi chép đầy đủ nội dung tranh chấp và nội dung hòa giải, kết quả hòa giải vào sổ theo dõi công tác hòa giải ở cơ sở để phục vụ cho thống kê, báo cáo, việc tổ chức họp trao đổi kinh nghiệm hòa giải, tổng kết công tác hòa giải.

### **Chương 4.**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc thực hiện Quy chế**

Công chức Tư pháp - Hộ Tịch có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này, định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã. Chủ trì, phối hợp đánh giá chất lượng hoạt động của Tổ hòa giải để kịp thời đề nghị Ủy ban nhân dân Xã; UBMT Tổ quốc huyện khen thưởng những tập thể và cá nhân có thành tích trong công tác hòa giải ở cơ sở;

Công chức Tài chính – Kế toán có trách nhiệm lập dự toán, quyết toán kinh phí phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định;

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã hướng dẫn các đoàn thể, tổ chức thành viên phối hợp tham gia và giám sát thực hiện các quy định của pháp luật về công tác hòa giải ở cơ sở và việc thực hiện Quy chế;

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Công chức Tư pháp tổ chức tốt hoạt động hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật và Quy chế này;

Tổ hòa giải, hòa giải viên có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về công tác hòa giải và Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các ngành, địa phương kịp thời phản ánh, đề xuất Ủy ban nhân dân xã sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.